

Số: /BC-BVBT

Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

DƯ THẢO

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác Bệnh viện năm 2025 phương hướng,
nhiệm vụ năm 2026**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận báo cáo Tổng kết công tác bệnh viện năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

Phần thứ nhất
GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên đơn vị:** Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận
- Cơ quan chủ quản:** Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng
- Loại hình:** Bệnh viện đa khoa, công lập, tuyến tỉnh, hạng I
- Quy mô giường bệnh:** 1.000 giường

5. Quá trình hình thành: Tiền thân là “Nhà thương thí” do Pháp xây dựng năm 1889. Trước 1975 có tên “Nhà thương Phan Thiết”. Sau 1975 đổi tên “Bệnh viện tỉnh Thuận Hải”. Đến 1992, tỉnh Thuận Hải tách thành 02 tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận đổi thành “Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận”. Từ 01/7/2025 sau khi sáp nhập 03 tỉnh thành tỉnh Lâm Đồng, đổi tên “Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận”.

6. Vị trí, diện tích

Địa chỉ: đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

Khuôn viên 5,2 ha.

Diện tích mặt bằng: 51.796,6 m². Diện tích xây dựng: 14.336,70 m². Diện tích sân: 34.294,20 m².

Vị trí cửa ngõ từ quốc lộ 1A, Ga Phan Thiết vào khu dân cư trung tâm.

7. Chức năng, nhiệm vụ chính

7.1. Chức năng

Bệnh viện Đa khoa công lập hạng I trực thuộc Sở Y tế; thực hiện khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và cán bộ trên địa bàn;

Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân sự, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

7.2. Nhiệm vụ chính

- Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh;
- Đào tạo cán bộ y tế;
- Nghiên cứu học về y học;
- Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật;
- Phòng bệnh;
- Hợp tác quốc tế;
- Quản lý kinh tế y tế;
- Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của bệnh viện theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Sở Y tế;
- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

8. Cơ cấu tổ chức

Ngày 11/12/2025, tiếp nhận nhiệm vụ sáp nhập Bệnh viện Da liễu Bình Thuận; mở rộng quy mô hoạt động, phối hợp chuyên môn và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Ban Giám đốc: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc; Phòng chức năng: 08 phòng; Khoa chuyên môn: 23 khoa lâm sàng, 06 khoa cận lâm sàng.

II. CÁC ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI

1. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo

Được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ngành chỉ đạo thống nhất về đầu tư, phát triển.

Đặc biệt, Sở Y tế sự chỉ đạo sát sao về quản lý nhà nước, đào tạo nhân lực, phát triển kỹ thuật mới và bố trí kinh phí đầu tư thiết bị kịp thời, hiệu quả.

2. Chính sách thu hút nhân lực

Bệnh viện được phê duyệt triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh nhằm định hướng phát triển hệ thống y tế địa phương, thu hút nhân lực y tế trình độ cao theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (*tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND tỉnh Bình Thuận cũ*), tạo điều kiện thuận lợi để tuyển dụng và thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu tại Bệnh viện.

3. Hợp tác chuyên môn

Ký kết đào tạo - chuyển giao kỹ thuật với các đơn vị đầu ngành: Đại học Y Dược Tp.HCM, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Nhi đồng TP.HCM, Bệnh viện Nguyễn Trãi... Những hợp tác này không chỉ nâng cao chất lượng điều trị mà còn tạo tiền đề phát triển nhân lực y tế tại tỉnh theo hướng chuyên sâu và bền vững.

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng - thiết bị y tế

Được đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng; Bổ sung các thiết bị y tế hiện đại; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

III. KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở vật chất

- Nhiều hạng mục xuống cấp, đang sửa chữa nên ảnh hưởng công tác khám chữa bệnh và mức độ hài lòng người bệnh.
- Diện tích sử dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu giường bệnh và dịch vụ ngày càng tăng.
- Việc di dời người bệnh để bàn giao mặt bằng gây khó khăn trong quản lý, chăm sóc và làm phân tán nhân lực (vì phải bố trí 02 cơ sở tạm).

2. Thiết bị y tế

- Một số thiết bị chẩn đoán lâm sàng còn thiếu hoặc xuống cấp, chi phí bảo trì và sửa chữa lớn (*máy X-Quang, CT-Scanner, siêu âm...*)
- Cung ứng vật tư tiêu hao, vật tư thay thế còn chậm, ảnh hưởng hoạt động chuyên môn của đơn vị.

3. Nhân lực y tế

- Tỷ lệ bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và các chuyên khoa sâu còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu triển khai kỹ thuật cao.
- Năng lực giữa các chuyên khoa chưa đồng đều, ảnh hưởng tính đồng bộ khi phát triển kỹ thuật mới.
- Đội ngũ viên chức quản lý còn hạn chế kỹ năng dự báo, kiểm tra, giám sát.
- Thu hút bác sĩ giỏi cho các khoa mũi nhọn như Tim mạch, Hồi sức tích cực, Ngoại thần kinh, ... chưa đạt kỳ vọng.

4. Công tác tài chính liên quan đến khám chữa bệnh BHYT

Trong năm 2025, công tác tài chính kế toán của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận tiếp tục gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), các khoản chi chưa được thanh toán từ các năm trước làm gia tăng gánh nặng tài chính.

Dự toán chi BHYT năm 2025 chưa sát với nhu cầu thực tế, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt kinh phí, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

Việc chậm thanh toán và dự toán thấp hơn thực tế cho thấy cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa bệnh viện và cơ quan BHXH để đảm bảo nguồn lực tài chính ổn định, cụ thể:

4.1. Tồn tại từ các năm trước

Chi phí vượt tổng mức thanh toán năm 2019: 203.747.249 đồng.

Chi phí KCB BHYT đã được giám định nhưng chưa được thanh toán:

Năm 2023: 2.238.437.615 đồng.

Năm 2024: 28.258.038.291 đồng.

Tổng số chưa được thanh toán: 30.700.223.155 đồng.

4.2. Dự toán và thực tế chi phí năm 2025

Ước chi thực tế của bệnh viện: 316.442.516.000 đồng.

Thông báo số 434/BHXH-GĐBHYT ngày 12/3/2025 của BHXH Bình Thuận: dự kiến chi 218.476 triệu đồng.

Thông báo số 1103/BHXH-CĐGĐBHYT ngày 31/10/2025 của BHXH Lâm Đồng: điều chỉnh dự kiến chi lên 244.091.279.406 đồng (bổ sung thêm 25.615.279.406 đồng).

Như vậy, dự toán chi BHYT năm 2025 vẫn thấp hơn thực tế khoảng 72.351.236.594 đồng, gây áp lực lớn cho bệnh viện trong việc cân đối nguồn kinh phí phục vụ khám chữa bệnh.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH Y TẾ

(Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-SYT ngày 07/02/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2025 và Quyết định số 196/QĐ-SYT ngày 10/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận về việc điều chỉnh chỉ tiêu Giường bệnh kế hoạch năm 2025 đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

Nhóm chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Nhận xét
1. Giường bệnh kế hoạch	1.000	1.000	Đảm bảo chỉ tiêu
2. Công suất sử dụng giường bệnh	≥ 95	Đạt 105% chỉ tiêu kế hoạch	Vượt chỉ tiêu so với Kế hoạch
3. Thực hiện danh mục kỹ thuật theo	≥ 70	Đạt 100% chỉ	Đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ danh mục kỹ thuật,

phân tuyến kỹ thuật do Bộ Y tế quy định		tiêu kế hoạch	phát huy hiệu quả đầu tư vào kỹ thuật chuyên sâu.
4. Không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế	Không để xảy ra	Cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế	Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế
5. Viên chức, người lao động không vi phạm Y đức	100%	Đạt 100%	Không xảy ra vi phạm y đức, kỷ luật viên chức, thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức tuân thủ quy định của ngành
6. Hỗ trợ, tập huấn chuyên môn tuyến dưới	≥ 04	hỗ trợ 07/04 đạt 175% kế hoạch	Bệnh viện thực hiện tốt vai trò hỗ trợ tuyến dưới, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế toàn tỉnh.
7. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án 1816	01	Đạt 100%	Hoàn thành chỉ tiêu
8. Đề tài nghiên cứu khoa học	≥ 10	Thực hiện 17/10 đề tài , đạt 170% kế hoạch	Hoạt động nghiên cứu phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng điều trị và quản lý
9. Giải quyết đơn thư đúng thời hạn	100	Đạt 100% đúng thời gian quy định	Công tác giải quyết khiếu nại minh bạch, đảm bảo quyền lợi người dân và nhân viên y tế.
10. Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	03 chỉ tiêu	Đạt 02/03 chỉ tiêu	- Dự án chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng giai đoạn 2021–2025 không thể triển khai đúng kế hoạch do tác động của COVID-19 trong giai đoạn 2021-2022. - Đến cuối năm 2025, đạt 35/45 xã, phường thực hiện quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt và động kinh.

Chi tiết Phụ lục 1

Nhận xét: Bệnh viện đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng, đạt kết quả nổi bật so với kế hoạch đề ra. Các kết quả đạt được phản ánh hiệu quả từ sự đầu tư về tài chính, cơ sở vật chất và nhân lực của các cấp quản lý. Tính kỷ luật, minh bạch và sự chủ động trong quản lý đã giúp bệnh viện phát huy tốt nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Bệnh viện đã thực hiện tốt vai trò hỗ trợ tuyến dưới, thúc đẩy hệ thống y tế tỉnh phát triển đồng bộ. Các đề tài, sáng kiến khoa học đã góp phần cải thiện hiệu quả điều trị và công tác quản lý bệnh viện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

(Căn cứ Quyết định số 348/2019/QĐ-SYT ngày 01/4/2019 của Sở Y tế về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận).

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Chênh lệch 2025 so với 2024	Nhận xét
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng số khám	280.000	295.073	313.000	347.148	+52.075	Hoàn thành và vượt chỉ tiêu
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	40.000	49.778	40.000	56.996	+7.218	Hoàn thành và vượt chỉ tiêu
Tổng số ngày điều trị nội trú	332.150	345.685	363.640	382.407	+36.722	Cải thiện đáng kể thời gian điều trị
Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú	9.000	19.733	9.000	18.147	-1.586	Giảm số lượng bệnh nhân ngoại trú
Tổng số ngày điều trị ngoại trú		597.031		529.704	-67.327	Giảm số ngày điều trị ngoại trú
Tỷ lệ bệnh nhân tử vong (%)	<1.5	241 ca (0.5%)	<1.5	197 ca (0,35%)	-44	Cải thiện hiệu quả điều trị

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Chênh	Nhận xét
Tỷ lệ tử vong dưới 24 giờ (%)	-	122 ca (0.2%)	-	83 (0,15%) ca	-39	Giảm đáng kể, cải thiện chất lượng cấp cứu
Ngày điều trị trung bình (ngày)	8-12	6.94	8-12	6,71	-0,23	Thời gian điều trị hợp lý
Ngày sử dụng giường (ngày)	30.4	32	30.4	32		Duy trì ổn định
Số giường bệnh	910	910	1.000	1.000		Đáp ứng nhu cầu thực tế
Công suất sử dụng giường (%)	>90%	104	≥95%	105	+1	Hiệu suất sử dụng giường cao
Tổng số lần phẫu thuật	6.340	8.172	11.300	11.171	+2.999	Triển khai thêm nhiều kỹ thuật
Tổng số đặt vòng	30	36	30	17	-19	Chưa đạt chỉ tiêu
Tổng số đình sản	20	188	20	253	+65	Vượt chỉ tiêu
Tổng số lần X-quang	55.000	61.654	62.000	64.616	+2.962	Cải thiện đáng kể hiệu suất sử dụng
Tổng số CT Scanner	21.000	29.394	30.000	43.355	+13.961	Tăng mạnh, hiệu suất cao
Tổng số MRI	2.500	4.978	5.000	6.123	+1.145	Hiệu suất tăng cao
Tổng số điện tim	8.000	12.239	13.000	13.436	+1.197	Tăng hiệu suất rõ rệt
Tổng số siêu âm	40.000	61.149	62.000	74.345	+13.196	Tiếp tục duy trì hiệu suất cao
Tổng số nội soi	3.000	2.759	3.000	3.179	+420	Cải thiện đáng kể

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Chênh	Nhận xét
Tổng số xét nghiệm (Số chỉ số XN/ Số chỉ định XN)	1.800.000	2.432.397/ 575.408	28.000	3.126.972/ 750.081	+694.575	Tăng mạnh số lượng xét nghiệm

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu các khoa, phòng: *Phụ lục 2.*

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

1. Công tác Khám, chữa bệnh và Cấp cứu

- Duy trì 4 đội cấp cứu: Luôn sẵn sàng hỗ trợ tuyến dưới và ứng phó các tình huống khẩn cấp, đảm bảo hoạt động cấp cứu kịp thời và hiệu quả;

- Thành lập Tổ chuyển tuyến: Trực thuộc Khoa Cấp cứu, giúp chuyên nghiệp hóa quy trình chuyển tuyến, đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ y tế cho người bệnh;

- Thành lập Đội Hồi sức cấp cứu khẩn cấp nội viện “Code blue” thực hiện theo Quy trình hồi sức cấp cứu khẩn cấp nội viện 24/24;

- Cải tiến quy trình cấp cứu: Nâng cao chất lượng tiếp đón, xử lý tình huống khẩn cấp, đảm bảo đáp ứng “Giờ vàng” trong cấp cứu;

- Triển khai thêm khám bệnh ngày thứ 7 hàng tuần.

2. Phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC): Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo không để lây lan. Không có trường hợp tử vong do các bệnh dịch nguy hiểm như Sốt xuất huyết (SXH), Tay chân miệng (TCM) và Sởi.

- Kết quả tiếp nhận điều trị nội trú (Từ tháng 12/2024 đến tháng 11/2025): Sốt xuất huyết: 803 (262 người lớn, 541 trẻ em); Tay chân miệng: 929; Sởi: 117.

3. Khám sức khỏe

Trong năm, Bệnh viện triển khai khám sức khỏe 29 đợt cho 3.027 người các cơ quan đơn vị trên khu vực Bình Thuận cũ

4. Công tác tổ chức nhân sự

4.1. Tổ chức bộ máy

Đến 01/12/2025, Bệnh viện có 36 khoa/phòng, tổng số 775 nhân lực (468 viên chức; 307 lao động hợp đồng gồm 287 chuyên môn nghiệp vụ và 20 hỗ trợ phục vụ); Trình SYT Đề án thành lập Khoa Lão khoa, tham gia góp ý Đề án và Quyết định sáp nhập Bệnh viện Da liễu vào Bệnh viện. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 về việc sáp nhập Bệnh viện Da Liễu Bình Thuận Đa khoa Bình Thuận.

Hoàn thiện hồ sơ thay đổi thông tin đơn vị; kiện toàn các Hội đồng - Tổ - Ban; ban hành các quyết định điều chỉnh chức năng, tên gọi, cơ cấu khoa/phòng; thành lập Phòng CNTT.

Ban hành các kế hoạch trọng tâm năm 2025 về Phòng chống tham nhũng, lãng phí; Quy chế dân chủ, An toàn vệ sinh lao động, quan trắc môi trường, kê khai tài sản–thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác và sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

4.2. Tuyển dụng - điều động nhân sự

Trình Sở Y tế phê duyệt nhu cầu tuyển dụng 23 nhân lực thuộc diện đào tạo theo địa chỉ sử dụng và thu hút sau đại học.

Ký hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ 63 lao động (17 bác sĩ; 32 điều dưỡng; 03 hộ sinh; 04 kỹ thuật viên; 01 dược sĩ; 06 khác); không phát sinh hợp đồng phục vụ – hỗ trợ.

Điều động, bổ nhiệm 05 viên chức quản lý; tiếp nhận và bổ nhiệm mới từ đơn vị khác 02; tiếp nhận 04 viên chức về Bệnh viện; 01 viên chức chuyển đến CDC.

4.3. Đào tạo - phát triển nhân lực

Đào tạo dài hạn: 16 (05 BS CKI tại ĐHYD TP.HCM; 11 BS CKI tại ĐHYD Cần Thơ). Hoàn thành chương trình sau đại học 37 (04 BSCKII; 12 BSCKI; 21 ĐD CKI).

Đào tạo ngắn hạn: Cử 104 người tham dự tập huấn, bồi dưỡng (280 lượt) thuộc các lĩnh vực chuyên môn y tế, đấu thầu, ATVSLĐ, nghiên cứu khoa học, QLCL, PCCC–CNCH...

4.4. Chế độ - chính sách

Chuyển đổi phương án thuê khoán vệ sinh – bảo vệ chuyên nghiệp; đảm bảo đầy đủ chế độ, quản lý hồ sơ nhân sự và thực hiện các chính sách theo quy định. Giải quyết nghỉ phép, nghỉ BHXH; thôi việc 05 viên chức và 17 lao động hợp đồng. Tinh giản biên chế: Theo NĐ 29/2023/NĐ-CP-43 viên chức; Theo NĐ 154/2025/NĐ-CP- rà soát kinh phí 29 viên chức; Giải quyết 07 viên chức và 02 NLĐ nghỉ hưu; nâng lương và phụ cấp thâm niên cho 242 viên chức.

Khám sức khỏe định kỳ 451 người nhóm nặng nhọc; tham mưu chế độ ngày nghỉ lễ và phúc lợi cho người lao động

Phối hợp CNTT & TCKT triển khai VNFace để điểm danh, rà soát công hằng tháng; hoàn tất đánh giá viên chức và xét thu nhập tăng thêm định kì theo quy định.

4.5. Thi đua - khen thưởng

Năm 2025, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận đã ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động đúng quy định.

Kết quả xếp loại:

08 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

28 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ

103 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

638 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

Thành tích khen thưởng:

Thủ tướng Chính phủ: 03 cá nhân được tặng Bằng khen

UBND tỉnh: 03 tập thể, 04 cá nhân được tặng Bằng khen

Sở Y tế: 68 cá nhân, 04 tập thể được tặng Giấy khen

741 cá nhân và 36 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

50 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

07 tập thể được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc

Hoạt động nổi bật:

Trong năm 2025, đơn vị đã triển khai thực hiện các kỹ thuật: Phẫu thuật kết hợp xương gãy liên mấu chuyên xương đùi bằng đinh nội tủy có chốt (đinh PFNA); Phẫu thuật nội soi cắt tử cung; Đặt máy tạo nhịp tim tạm thời và vĩnh viễn; Kỹ thuật tiêm Surfactant cho trẻ sinh non thiếu tháng; Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng; Tim mạch can thiệp; Ngoại lồng ngực cơ bản. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tổ chức thành công Hội nghị thi đua điển hình tiên tiến năm 2025.

Khen thưởng đột xuất 06 cá nhân Khoa Phụ sản tham gia cứu sản phụ bị mất máu do nhau tiền đạo.

Sở Y tế khen thưởng tập thể và cá nhân Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc trong xử trí ca ngộ độc cá nóc.

Công tác thi đua - khen thưởng năm 2025 đã góp phần động viên, khích lệ tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng chuyên môn và tạo động lực phát triển cho toàn thể viên chức, người lao động trong bệnh viện.

4.6. Bảo vệ chính trị nội bộ - an ninh trật tự (ANTT) - bảo vệ an ninh tổ quốc (BVANTQ)

Thực hiện và giải quyết đơn thư đúng quy định; thực hiện các văn bản liên quan hồ sơ xuất cảnh vì việc riêng của viên chức, người lao động; hoàn thành kê

khai tài sản - thu nhập năm 2025; ký cam kết bảo đảm ANTT; tổng hợp báo cáo phong trào BVANTQ.

Cử viên chức tham gia huấn luyện tự vệ; tham mưu xét công nhận “Đơn vị an toàn về ANTT”. Tăng cường kỷ luật - giờ giấc; kiểm tra nhân lực thực hiện nội quy đơn vị đột suất, định kỳ.

4.7. Tham mưu sắp xếp tổ chức sau sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp

Hoàn thiện dự thảo quy chế - quy trình - cơ cấu tổ chức theo mô hình chính quyền 2 cấp; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng theo hướng tinh gọn – chuyên sâu, phù hợp tiêu chí Bệnh viện hạng I.

Tiếp tục rà soát, củng cố các hội đồng; bố trí lại nhân lực giữa các khoa/phòng phù hợp mô hình mới và quản trị nhân sự theo tự chủ tài chính nhóm 2.

4.8. Chuyển đổi số trong quản trị nhân sự

Cập nhật dữ liệu trên các nền tảng VNPT, MISA, iHOS, IOC; số hóa 100% hồ sơ nhân sự trên phần mềm Bộ Nội vụ và hệ thống nội bộ.

Tham mưu thực hiện và đưa vào vận hành phần mềm chấm công – tính lương từ 01/2026. Chuẩn hóa quy trình bổ nhiệm – đánh giá – khen thưởng trên nền tảng số; tích hợp MISA, iHOS và VssID trong quản lý nhân sự.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Thực hiện 13/10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 01 sáng kiến khoa học, so với năm 2024 (13/12) đề tài.

- Đang thực hiện 01 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý bệnh viện

Năm 2025, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý và khám chữa bệnh, từng bước xây dựng mô hình bệnh viện thông minh, hiện đại và hiệu quả.

Bệnh viện đã triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý chuyên sâu như Hệ thống thông tin khám chữa bệnh (HIS), Hệ thống xét nghiệm (LIS), Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa (PACS-RIS), đồng thời đang thực hiện ứng dụng mạnh mẽ bệnh án điện tử (EMR), hướng đến loại bỏ hoàn toàn bệnh án giấy. Các phần mềm quản lý tài chính, lương, tài sản, HFS... thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các giải pháp thanh toán điện tử, giúp tiết kiệm thời gian và tạo sự thuận tiện cho người bệnh.

Bệnh viện cũng đẩy mạnh hội chẩn từ xa (Telemedicine), kết nối với các bệnh viện tuyến trên như Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Từ Dũ, Nhi đồng 1, Bệnh viện Thống Nhất... giúp đội ngũ y bác sĩ cập nhật kiến thức, tiếp cận kịp

thời với các kỹ thuật điều trị mới, chuyên sâu; chia sẻ kinh nghiệm xử trí ca lâm sàng.

Hoàn thiện dữ liệu số hóa 100% hồ sơ cán bộ trên phần mềm Bộ Nội vụ và phần mềm quản lý nội bộ; Đang thuê thiết kế, phát triển: Phần mềm chấm công, quản lý ngày công, lương tháng, thu nhập tăng thêm, dự kiến vận hành thử nghiệm và đi vào thực hiện chính thức tháng 01/2026; Nâng cấp hệ thống quản lý hồ sơ viên chức, quy trình bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng – kỷ luật trên nền tảng số; Ứng dụng tích hợp VnFace điểm danh, phần mềm VssID tra cứu BHXH

Việc triển khai phần mềm không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý bệnh nhân và thân nhân mà còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng môi trường bệnh viện an toàn, minh bạch và chuyên nghiệp. Song song đó là hệ thống camera giám sát được lắp đặt toàn viện, đảm bảo an ninh, trật tự và giám sát hoạt động trong đơn vị.

7. Công tác Quản lý chất thải và nước thải; Cơ sở hạ tầng và an toàn vận hành.

- Xử lý chất thải và nước thải: Chất thải thông thường: 606.900 kg; Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: 69.610 kg; Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn: 9.810 kg; Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm: 170 kg; Chất thải thông thường có thể tái chế: 10.631 kg; Chai lọ thủy tinh thải: 25.000 kg Nước thải y tế: 92.873 m³.

- Cơ sở hạ tầng và an toàn vận hành: Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chuyên môn.

8. Công tác quản lý điều dưỡng và chăm sóc người bệnh

- Kiểm soát nhiễm khuẩn: Giám sát và triển khai nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay: Đạt 82%; Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện: 2,77% (*trên 1.300 bệnh nhân được khảo sát*).

- Hội thi tay nghề điều dưỡng và hộ sinh: Tổ chức thường niên, trong năm tổ chức hội thi “Tài năng- Duyên dáng- Thanh Lịch” nâng cao kỹ năng thực hành và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ điều dưỡng, hộ sinh.

- Hợp giao ban hàng tuần và hàng tháng: Tổ chức họp bệnh nhân, thân nhân tại khoa và bệnh viện để giải thích bệnh tình, phổ biến nội quy và lắng nghe phản hồi từ người bệnh.

- Tham gia các buổi tập huấn, kỹ năng giao tiếp ứng xử, đào tạo liên tục kiến thức và thực hành như: Đo thính lực, đo phản xạ cơ bản đập, đo nhĩ lượng; Điều dưỡng dụng cụ phòng mổ, an toàn bức xạ; Thực hành chuyên khoa ngoại lồng ngực cơ bản; Hồi sức cấp cứu cơ bản, Điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật can thiệp mạch máu; Điều dưỡng chăm sóc hậu phẫu; Giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện; Điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật lồng ngực; Giám sát an toàn hệ thống thông tin; Điều dưỡng thân nhân tạo cơ bản, tim mạch can thiệp; Điều trị thay thế thận

liên tục và thay thế huyết tương; Điều dưỡng chăm sóc hậu phẫu; Điều dưỡng dụng cụ phẫu thuật nội soi; Hồi sức cấp cứu tim mạch dành cho Điều dưỡng...

9. Cải tiến chất lượng bệnh viện

- Rà soát đề hướng tới Bệnh viện xếp cấp chuyên sâu theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng: Đảm bảo thực hiện đồng bộ trong toàn bệnh viện.

- Chuẩn bị kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện cuối năm 2025.

- Hội đồng quản lý chất lượng: củng cố hoạt động, xây dựng các chỉ số đo lường và giám sát chất lượng bệnh viện.

- Bộ phận chăm sóc khách hàng: Được thành lập và hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người bệnh và thân nhân trong quá trình khám chữa bệnh.

- Rà soát và báo cáo chứng chỉ hành nghề: Thực hiện nghiêm túc theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP và Thông tư 32/2023/TT-BYT.

10. Dược và vật tư y tế

- Đảm bảo cung ứng kịp thời, không để thiếu thuốc, vật tư, hoá chất phục vụ người bệnh.

- Cung ứng: Thuốc: 95.770.747.964 đồng; Hóa chất: 20.752.720.660 đồng; Vật tư y tế tiêu hao: 27.510.630.550 đồng.

11. Kết quả hoạt động các tổ chức

- Công tác xã hội: Tạo dựng môi trường bệnh viện nhân văn và an toàn. Thực hiện các hoạt động hành chính, công tác xã hội, đảm bảo môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả; Phối hợp các đoàn thể tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ người bệnh khó khăn, tạo tinh thần gắn bó trong bệnh viện; Trong năm 2024, Tổ công tác xã hội vận động và tiếp nhận hỗ trợ hiệu quả giúp bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó (*Đính kèm tại Phụ lục 3*)

- Hội cựu chiến binh đẩy mạnh các hoạt động thiết thực, luôn giữ vững bản chất Bộ đội Cụ Hồ, góp phần trong mọi hoạt động của bệnh viện.

- Công đoàn triển khai các văn bản cấp trên; Đẩy mạnh các hoạt động thiết thực, tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động trong bệnh viện.

- Đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động Đoàn (tặng quà, khám bệnh từ thiện); Kết quả cuối năm: Đoàn cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhận xét: Các hoạt động trong lĩnh vực tổ chức, điều dưỡng, quản lý chất lượng, kiểm soát nhiễm khuẩn, hành chính, công tác xã hội và đoàn thể phản ánh hiệu quả đầu tư, cải tiến quy trình đồng bộ và phát huy tối đa nguồn lực sẵn có,

tạo ưu thế cho phát triển bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đảm bảo an toàn và chăm sóc tốt nhất cho người bệnh, tạo dựng môi trường làm việc ngày càng chuyên nghiệp và tính nhân văn .

Phần thứ ba

ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT, HỢP TÁC CHUYÊN MÔN VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT

I. CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH, CẢI TẠO VÀ NÂNG CẤP

Hạng mục đầu tư	Kinh phí (Tỷ đồng)	Nội dung chính	Giải thích chi tiết
Dự án mở rộng bệnh viện giai đoạn 1	72,250	Hoàn thành Khoa Cấp cứu, Khoa Gây mê-Hồi sức, KSNK, Khu Tim mạch can thiệp với thiết bị hiện đại.	Dự án đã hoàn thành, đặc biệt khu Tim mạch can thiệp được trang bị thiết bị hiện đại phục vụ các kỹ thuật như can thiệp mạch vành, đặt máy tạo nhịp, siêu âm nội mạch (IVUS), đo FFR, chụp mạch DSA. Hiện tại Bệnh viện và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 2 (Ban QLDA) đang phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành toàn bộ hồ sơ các gói thầu còn lại để trình phê duyệt quyết toán sau khi dự án hoàn thành toàn bộ. Đối với nội dung quyết toán chi phí đã thực hiện dự án, hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng: Dự kiến đến 31/12/2025 hoàn thành.
Dự án mở rộng bệnh viện giai đoạn 2	Dự kiến 2.100	Mở rộng thêm diện tích 4,88 ha, đầu tư dự án với quy mô 450 giường.	Dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận - giai đoạn 2, tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết với diện tích 4,8 ha được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1211/UBND-ĐTQH ngày 12/4/2021 và Công văn số 2170/UBND-ĐTQH ngày 16/6/2021; UBND thành phố Phan Thiết phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 với quy mô 10,059 ha (trong đó, diện tích bệnh viện hiện hữu là 5,179 ha)
Dự án sửa chữa Khoa Truyền nhiễm	17,9	Sửa chữa và cải tạo Khoa Truyền nhiễm.	Cải thiện cơ sở vật chất cho Khoa Truyền nhiễm, đảm bảo an toàn và hiệu quả điều trị. Đáp ứng với dịch bệnh. Hiện nay Bệnh viện đang sắp xếp, bàn giao mặt bằng để triển khai thi công công trình.
Dự án cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình xuống cấp	85,2	Cải tạo, sửa chữa các công trình xuống cấp.	Khắc phục tình trạng xuống cấp của nhiều hạng mục công trình, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân và nhân viên y tế. Dự án đã khởi công đầu tháng 9/2025, chia thành 4 gói xây lắp và 1 gói thiết bị, mỗi gói có

Hạng mục đầu tư	Kinh phí (Tỷ đồng)	Nội dung chính	Giải thích chi tiết
			thời gian thi công khoảng 4 tháng, kinh phí đầu tư 85,2 tỷ đồng, dự kiến đến tháng 7/2026 hoàn thành Dự án.
Dự án Mua sắm trang thiết bị y tế thuộc Đề án Bệnh viện vệ tinh - chuyên ngành tim mạch tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận	71 tỉ	Mua sắm trang thiết bị triển khai đơn nguyên tim mạch can thiệp	Máy DSA, Máy siêu âm nội mạch, máy thở... Hoàn tất dự án đang thực hiện quyết toán
Dự án mua sắm trang thiết bị của Bệnh viện đa khoa tỉnh	127 tỉ	Mua sắm trang thiết bị thay thế trang thiết bị hư hỏng, cũ của Bệnh viện	Máy CT 256 lát, máy mê, máy thở,... trong toàn bệnh viện Ban QLDA làm chủ đầu tư, Bv đã được bàn giao đầy đủ đưa vào sử dụng
Dự án mua sắm trang thiết bị của Bệnh viện đa khoa tỉnh năm 2025	74 tỉ	Mua sắm trang thiết bị thay thế trang thiết bị kỹ thuật cao đã cũ	Máy CT, XQ, phẫu thuật nội soi, nội soi.... BAN QLDA làm chủ đầu tư đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi

II. HỢP TÁC CHUYÊN MÔN VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT

1. Chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên

STT	Tên kỹ thuật được chuyển giao	Đơn vị chuyển giao	Thời gian tiếp nhận	Tình hình triển khai tại Bệnh viện	Nhận xét hiệu quả
1	Phẫu thuật kết hợp xương gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng đinh nội tủy có chốt (đinh PFNA).	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	04/05/2024	Chuyển giao 59 ca	Góp phần nâng cao kỹ thuật chấn thương chỉnh hình; giảm biến chứng, rút ngắn thời gian nằm viện; đảm bảo an toàn phẫu thuật.
2	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung	Bệnh viện Từ Dũ	16/05/2024	Chuyển giao 9 ca	Giảm đau sau mổ, phục hồi nhanh, nâng cao chất lượng điều trị sản phụ khoa; giảm chuyển tuyến.
3	Đặt máy tạo	Bệnh viện	07/01/2025	Chuyển giao	Can thiệp kịp thời cho

	nhịp tim tạm thời và vĩnh viễn	Chợ Rẫy		23 ca	bệnh nhân rối loạn nhịp tim nặng; cải thiện rõ rệt an toàn người bệnh; chủ động trong xử trí cấp cứu tim mạch.
4	Kỹ thuật tiêm Surfactant cho trẻ sinh non thiếu tháng	Bệnh viện Nhi đồng Thành Phố	25/04/2025	Chuyển giao 04 ca	Giảm tỷ lệ suy hô hấp, giảm biến chứng cho trẻ sinh non; nâng cao năng lực hồi sức sơ sinh tại bệnh viện.
5	Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	14/07/2025	Chuyển giao 04 ca	Giúp bệnh nhân phục hồi vận động sớm, giảm đau hiệu quả; mở rộng khả năng điều trị các bệnh lý khớp nặng.
6	Tim mạch can thiệp	Bệnh viện Chợ Rẫy	18/09/2025	Chuyển giao 13 ca	Tạo bước tiến quan trọng trong điều trị bệnh lý tim mạch; giảm tối đa chuyển tuyến; nâng chất lượng điều trị nội – can thiệp tim mạch.
7	Ngoại lồng ngực cơ bản	Bệnh viện Chợ Rẫy	07/08/2025	Chuyển giao 04 ca	Hỗ trợ xử trí hiệu quả các bệnh lý lồng ngực; cải thiện năng lực ngoại khoa; đảm bảo an toàn phẫu thuật.

2. Chỉ đạo tuyển dưới

- Trong năm, Bệnh viện hỗ trợ đào tạo thực hành chuyên môn, kỹ thuật cho tuyển dưới, cụ thể:

+ Các đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, Trung tâm y tế Tánh Linh, Trung tâm y tế khu vực Hàm Tân, Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam.

+ Các chuyên khoa: Thực hành cơ bảo Sản – Phụ khoa, Thực hành quy trình chạy thận nhân tạo, Thực hành khám da liễu, Thực hành tiếp liệu-dụng cụ về nội soi chẩn đoán đường tiêu hóa.

+ Tổng số người được đào tạo: 10 người gồm 05 bác sĩ, 04 điều dưỡng và 01 y sĩ.

- Thực hiện chuyển giao lĩnh vực Ngoại Chấn thương chỉnh hình cho Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Bắc gồm các kỹ thuật: Phẫu thuật kết hợp xương gãy chỏm đốt bàn và ngón tay, Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân đốt bàn và ngón tay, Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu.

Phần thứ tư

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Trong năm 2025, công tác tài chính của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận được triển khai đúng quy định, đảm bảo cân đối nguồn thu – chi và phân bổ hợp lý vào các quỹ.

1. Tổng thu: 369.821.103.352 đồng

Chủ yếu từ dịch vụ y tế có BHYT (311.917.810.565 đồng), cùng với các nguồn thu khác như ngân sách nhà nước, dịch vụ không BHYT, dịch vụ theo yêu cầu, giữ xe, cho thuê mặt bằng, sổ khám bệnh và phế liệu.

2. Tổng chi: 343.337.565.919 đồng

Bao gồm thanh toán cá nhân, chi phí chuyên môn, chi khác, chi dịch vụ KCB theo yêu cầu, nộp thuế, cùng các khoản trích theo quy định.

3. Chênh lệch thu – chi: 26.483.537.432 đồng

Được phân bổ vào các quỹ: đầu tư phát triển sự nghiệp, thi đua – khen thưởng, phúc lợi, hỗ trợ khám chữa bệnh và thu nhập tăng thêm.

(Chi tiết số liệu được trình bày tại phụ lục 4 đính kèm)

Năm 2025, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận thực hiện cơ chế **tự chủ tài chính nhóm 3**, bảo đảm chi thường xuyên theo quy định, đồng thời duy trì hoạt động ổn định, liên tục.

Phần thứ năm

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch y tế:

- Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu được giao theo Quyết định của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

- Tiếp tục duy trì vai trò là cơ sở thực hành Y khoa, đào tạo và hỗ trợ chuyên môn cho các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển kỹ thuật chuyên môn:

- Tiếp tục nâng cao hợp tác với Đại học Y Dược TP.HCM, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Nguyễn Trãi... để chuyển giao kỹ thuật cao;

- Hướng tới phát triển Bệnh viện xếp cấp chuyên sâu theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP;

- Thu hút nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết 12/2023/NQ-HĐND, ưu tiên các lĩnh vực Tim mạch can thiệp, Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Gây mê hồi sức và Chẩn đoán hình ảnh.

3. Phát triển hạ tầng và kỹ thuật:

- Tiếp tục hoàn thành sửa chữa - nâng cấp Bệnh viện và thực hiện Dự án mở rộng bệnh viện giai đoạn 2.

- Tăng cường hợp tác để tiếp nhận kỹ thuật mới và nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin:

Bệnh viện sẽ tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng tính năng các phần mềm quản lý, tăng cường bảo mật dữ liệu và đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi số toàn diện.

5. Tối ưu hóa nhân sự:

- Tinh giản biên chế, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức.

- Tối ưu hóa nguồn nhân lực, đảm bảo công khai – công bằng – hiệu quả – phát triển bền vững.

6. Tự chủ tài chính

Định hướng năm 2026, Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận chuyển sang **tự chủ tài chính nhóm 2** theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của **Nghị định 60/2021/NĐ-CP** cùng các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

- Hoàn thiện dự toán thu – chi, tăng cường kiểm soát chi phí và quản lý chi theo kế hoạch, định mức.

- Đẩy mạnh khai thác các nguồn thu hợp pháp, phát triển dịch vụ kỹ thuật mới, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công và các quy trình tài chính - kế toán phù hợp với cơ chế tự chủ nhóm 2.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính – kế toán, chuẩn hóa báo cáo, số hóa chứng từ.

- Chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc trong điều hành tài chính, tiết kiệm chi, bảo đảm nguồn thực hiện tiền lương, chi thường xuyên và dự phòng rủi ro.

- Tổ chức đánh giá định kỳ tình hình thực hiện tự chủ, kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh nhằm bảo đảm mục tiêu tự chủ bền vững.

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nhóm 2 theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị tài chính: hoàn thiện dự toán thu - chi, tăng cường kiểm soát chi phí, thực hiện quản lý chi theo kế hoạch và theo định mức nhằm đảm bảo cân đối nguồn tài chính trong điều kiện tự chủ;

- Đẩy mạnh khai thác các nguồn thu hợp pháp, tăng hiệu quả hoạt động của các khoa phòng, phát triển dịch vụ kỹ thuật mới, tăng công suất sử dụng trang thiết bị sau đầu tư;

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công và các quy trình tài chính – kế toán phù hợp với cơ chế tự chủ nhóm 2, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tài chính – kế toán: chuẩn hóa báo cáo, số hóa chứng từ, xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính phục vụ phân tích và ra quyết định;

- Chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tiết kiệm chi, bảo đảm nguồn thực hiện tiền lương, các khoản chi thường xuyên và dự phòng rủi ro tài chính;

- Tổ chức đánh giá định kỳ tình hình thực hiện tự chủ, kịp thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh nhằm đảm bảo mục tiêu tự chủ bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế của Bệnh viện.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng chuyên môn:

- Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao, triển khai dịch vụ kỹ thuật theo danh mục phân tuyến.

- Phối hợp với bệnh viện tuyến trên tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật cao.

- Tổ chức đào tạo và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý bệnh viện.

2. Tự chủ tài chính:

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.

- Phát huy trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận trong quản lý nguồn lực.

- Tăng nguồn thu từ khám chữa bệnh BHYT và dịch vụ theo yêu cầu.

3. Chuyển đổi số trong quản lý:

- Tiếp tục hoàn thiện bệnh án điện tử tại bệnh viện; Tham mưu xây dựng gói thầu thuê phần mềm bệnh án điện tử, trang thiết bị công nghệ thông tin;

- Nghiên cứu các ứng dụng chuyển đổi số toàn diện;

- Triển khai hệ thống wifi toàn viện; hệ thống truyền thông đa phương tiện;

- Xây dựng hệ thống KPI đánh giá chất lượng khoa phòng;

- Xây dựng hệ thống góp ý điện tử qua quét mã Qr code;
- Đẩy mạnh áp dụng app đăng ký khám bệnh cho người dân;
- Triển khai hệ thống hội nghị số trực tuyến;
- Xây dựng lại website bệnh viện;
- Nghiên cứu triển khai trợ lý ảo tại bệnh viện; Nghiên cứu triển khai hệ thống robot chỉ dẫn; Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt qua kios;
- Tăng cường bảo trì và sử dụng hiệu quả thiết bị.

4. Đảm bảo nguồn cung ứng thuốc, hóa chất và vật tư:

- Tổ chức đấu thầu tập trung để giảm thiểu chi phí và đảm bảo chất lượng, giá cả, đúng quy định của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc, hóa chất và vật tư y tế.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng quản trị bệnh viện:

- Xây dựng mô hình quản trị bệnh viện hiệu quả, lấy người bệnh làm trung tâm.
- Thúc đẩy văn hoá bệnh viện thân thiện, minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả.
- Phát huy vai trò của viên chức lãnh đạo, quản lý trong việc điều hành, giám sát và ra quyết định chiến lược.

Phần thứ sáu

KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng

- Tham mưu UBND tỉnh quan tâm, xem xét bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn và hằng năm để triển khai Dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận – giai đoạn 2 (2024-2030), bảo đảm quy mô giường bệnh, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng của người dân.
- Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế, chính sách đặc thù đãi ngộ và giữ chân nhân lực y tế chất lượng cao, đặc biệt đối với các chuyên khoa mũi nhọn như Tim mạch can thiệp, Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Gây mê hồi sức và Chẩn đoán hình ảnh.
- Hỗ trợ Bệnh viện trong việc điều chỉnh, giao chỉ tiêu kế hoạch y tế và dự kiến chi khám chữa bệnh BHYT phù hợp với quy mô hoạt động thực tế, công suất sử dụng giường bệnh và khả năng triển khai kỹ thuật chuyên sâu.
- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho Bệnh viện các Dự án đã được phê duyệt.

2. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng

- Quan tâm phối hợp, sớm thanh toán đầy đủ, kịp thời các chi phí khám chữa bệnh BHYT đã được giám định của các năm trước, nhằm tháo gỡ khó khăn về tài chính cho Bệnh viện.

- Xem xét điều chỉnh dự kiến chi khám chữa bệnh BHYT hằng năm sát với thực tế hoạt động chuyên môn của Bệnh viện, tạo điều kiện để đơn vị chủ động trong công tác tài chính và bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT.

Sang năm 2026, trước cơ hội của giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Y tế; cùng sự giúp đỡ, hỗ trợ hiệu quả từ các Sở, ban ngành và các trường, viện tuyến trên, tập thể Ban chấp hành, Ban Giám đốc cùng toàn thể viên chức- người lao động bệnh viện quyết tâm hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp Chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát kinh tế xã hội tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám đốc (biết);
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Huỳnh Phúc

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỞ Y TẾ GIAO NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BVBT-KHTH ngày /12/2025
của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 11 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
1	Giường bệnh kế hoạch	Giường	1000	1000	Đạt
2	Công suất sử dụng giường bệnh	%	≥ 95	105	Đạt
3	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật do Bộ Y tế quy định	%	≥ 70	≥ 70	Đạt
4	Không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế	Không để xảy ra	Không để xảy ra	Cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc, HC-VT YT tiêu hao	Đạt
5	Viên chức, người lao động không vi phạm Y đức	Không để xảy ra	100%	100%	Đạt
6	Hỗ trợ, tập huấn chuyên môn tuyến dưới	Lần	≥ 04	07	Đạt
7	Xây dựng và triển khai thực hiện đề án 1816	Đề án	01	01	Đạt
8	Đề tài nghiên cứu khoa học	Đề tài	≥ 10	Hội đồng Bệnh viện thông qua 17	Đạt
9	Giải quyết đơn thư đúng thời hạn	%	100	100	Đạt
10	Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng				
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn triển khai quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt và động kinh	%	100	78	Không đạt
	Tỷ lệ bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị ổn định	%	90	96,7	Đạt
	Tỷ lệ bệnh nhân động kinh điều trị ổn định	%	90	98,7	Đạt

Phụ lục 2**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CÁC KHOA, PHÒNG**

(Kèm theo Báo cáo số: /BVBT-KHTH ngày /12/2025
của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận)

STT	KHOA/ PHÒNG	CHUYÊN MÔN			ĐỀ TÀI		WEB BV	
		KH NĂM	12T	%	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Nội Tổng hợp A	32550	33,014	101	01	0	10	10
2	Nội Tổng hợp B	52499	58,405	111	01	0	10	10
3	Tim Mạch	39565	44,868	113	01	02	10	12
	Siêu âm tim	4,000	9,802	245				
4	Ngoại Tổng hợp	24,870	27,199	109	01	01	10	10
	PT,TT từ loại 2	1,800	1,821	101				
5	Ngoại Thận – Tiết Niệu	12,775	11,520	90	01	01	10	10
	PT,TT từ loại 2	800	1,128	141				
6	Ngoại CTCH	27,375	25,924	95	01	0	10	10
	PT,TT từ loại 2	1,800	2,071	115				
7	Ngoại TK	17,105	17,176	100	01	0	10	10
	PT,TT từ loại 2	300	215	72				
8	Gây Mê Hồi Sức	9,125	10,902	119	01	01	10	10
9	Nhi	51,780	52,663	102	01	01	10	10
10	Sản	38,665	38,988	101	01	02	10	10
	PT,TT từ loại 2	2,900	4,070	140				
11	Nhiễm	10,950	15,654	143	01	01	10	0
12	Tai Mũi Họng	3,650	4,197	115	01	01	10	10
	Phẫu thuật	500	452	90				
13	Răng Hàm Mặt	3,650	3,374	92	01	0	10	03
	Phẫu thuật	500	725	145				
14	Mắt	3,650	2,791	76	01	0	10	10
	Phẫu thuật	500	479	96				
15	Y dược cổ truyền	12,435	11,186	90	01	0	10	0
16	HSTC-CD	9,465	10,779	114	01	01	10	10
17	VLTL	9,855	14,353	146	01	01	10	10
18	Tâm Thần	3,056	3,397	111	01	0	10	0
19	Ung bướu	7,300	9,292	127	01	0	10	10
20	Cấp Cứu	43,000	50,307	117	01	0	10	0
		3,310	2,572	78				
21	Khoa Khám	250,000	269,928	108	01	01	10	10

STT	KHOA/ PHÒNG		CHUYÊN MÔN			ĐỀ TÀI		WEB BV	
			KH NĂM	12T	%	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
22	Khu Khám, QLCSSK cán bộ		20,000	19,069	95	01	01	10	02
23	XN		2,800,000	3,079,958	110	01	0	10	10
24	CDHA	XQ	62,000	66,234	107	01	0	10	0
		CT-Scanner	30,000	42,989	143				
		MRI	5,000	6,043	121				
25	TDCN	Siêu Âm	62,000	73,271	118	01	0	10	0
		Nội soi	3,000	3,144	105				
		Điện tim	13,000	16,100	124				
26	Dược		Công suất ≥95%	Toàn viện: 105%	Vượt	01	02	10	0
27	Kiểm soát nhiễm khuẩn					01	01	10	10
28	Dinh dưỡng					01	0	10	0
29	Kế hoạch tổng hợp					01	0	05	05
30	Công nghệ thông tin					01	01	05	0
31	Tổ chức cán bộ					01	0	05	0
32	Tài chính kế toán					01	0	05	0
33	Quản lý chất lượng					01	0	05	0
34	Hành chính quản trị					01	0	05	02
35	Vật tư thiết bị y tế					01	02	05	06
36	Điều dưỡng					01	02	05	10

Phụ lục 3
CÔNG TÁC XÃ HỘI NĂM 2025 (Từ 1/1/2025 - 30/11/2025)
(Kèm theo Báo cáo số: /BVBT-KHTH ngày /12/2025
của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận)

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRỊ GIÁ HIỆN VẬT (đồng)	TỔNG KINH PHÍ (đồng)	GHI CHÚ
1	Tiền mặt	đồng	928.173.300	—	1.330.723.300	
2	Quà tiền mặt	phần	751	258.800.000		
3	Quà hiện vật	suất	1411	68.750.000		
4	Suất ăn miễn phí	suất	52.705	75.000.000		Các NHT
6	Chương trình xuân yêu thương	lần	1	—	—	Các NHT
7	Chương trình kỷ niệm Ngày CTXH 25/3	lần	1	—	—	Các NHT
8	Chương trình hỗ trợ trẻ em bệnh nhi 1/6	lần	1	—	—	Các NHT
9	Chương trình Trung thu yêu thương cho trẻ em bệnh nhi	lần	1	—	—	Các NHT
10	Cắt tóc miễn phí	lần	71			Salon tóc
11	Hỗ trợ khoa khám tiếp đón, hướng dẫn người bệnh đến khám tại Bệnh viện	hàng ngày	—	—	—	
12	Tổng số bệnh nhân được hỗ trợ	bệnh nhân	189	—	—	
	BN được kêu gọi (từ khoa đề nghị)	ca	148			
	BN khác (phát sinh)	ca	41			
13	Hỗ trợ chuyển viện	chuyển	13	—	—	
14	Hỗ trợ ma chay	lần	1	—	—	Kết nối ngoài BV
15	Bàn giao bệnh nhân vô gia cư/trẻ bỏ rơi	bệnh nhân	5	—	—	TTBT XHTH
16	Can thiệp trẻ bị bạo hành	trường hợp	1			
17	Tìm người thân	bệnh nhân	10	—	—	
18	Chuyến xe miễn phí	chuyến	5	—	—	BVT
19	Thẻ BHYT	thẻ	10	—	—	
20	Sữa tươi	hộp	1.680	—	—	
21	Sữa bột	hộp	11	—	—	
22	Khăn ướt	Bịch	15			
23	Tã	lố	2401	—	—	

